

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 34/NH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 1983

Thông tư

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 34/NH-TT
NGÀY 10 THÁNG 2 NĂM 1983 HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH
SỐ 151/HĐBT NGÀY 31-8-1982 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ VIỆC
CÁC GIA ĐÌNH CÓ THÂN NHÂN ĐỊNH CƯ Ở CÁC NƯỚC NGOÀI
HỆ THỐNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NHẬN TIỀN, NHẬN HÀNG DO
THÂN NHÂN CỦA HỌ GỬI VỀ

I. CHỦ TRƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC GỬI TIỀN VÀ
NHẬN TIỀN TỪ NƯỚC NGOÀI CHUYỂN VỀ

Xét nguyện vọng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài và gia đình của họ ở trong nước, Nhà nước ta cho phép các gia đình có thân nhân định cư ở các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa (sau đây gọi tắt là nước ngoài) được nhận tiền của họ gửi về.

Mục đích của việc cho gửi và nhận tiền là để góp phần xây dựng đất nước; góp vốn cùng Nhà nước hoặc các tổ chức tập thể sản xuất theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước, giúp đỡ gia đình được nhận tiền duy trì cuộc sống bình thường.

Ngân hàng Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi tiền về không hạn chế và hướng vào việc sử dụng có lợi cho đất nước, đồng thời giúp đỡ các gia đình được nhận tiền của thân nhân họ gửi về vừa phù hợp với luật lệ ngoại hối hiện hành ở nước sở tại cũng như của nước ta, vừa thích hợp với mức tiêu dùng trong sinh hoạt, tránh tình trạng để họ lợi dụng việc nhận tiền làm phương tiện đầu cơ, gây rối loạn thị trường, trật tự an ninh quốc gia.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở CÁC NƯỚC
NGOÀI HỆ THỐNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHUYỂN NGOẠI TỆ VỀ NƯỚC

Theo quyết định số 151-HĐBT ngày 31-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng và quyết định số 32-CP ngày 31-1-1980, số 291-CP ngày 4-7-1981 của Hội đồng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước

Việt Nam quy định:

Người Việt Nam hiện đang làm ăn sinh sống ở nước ngoài có các loại ngoại tệ tự bản chuyển đổi: đô la Mỹ, bảng Anh, pho rãng Pháp, pho rãng Thụy Sĩ, yên Nhật, đô la Hồng Kông, đô la Canada, mác Tây Đức chuyển về, bán cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, được hưởng chính sách ưu đãi như sau:

1. Nếu bán ngoại tệ lấy đồng Việt Nam để chi tiêu hoặc chuyển cho gia đình ở trong nước được hưởng theo tỷ giá chính thức hiện hành do Ngân hàng Nhà nước công bố cộng với tỷ lệ tiền thưởng thích hợp.

Các loại ngoại tệ trên đây và tỷ lệ tiền thưởng do tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

2. Nếu gửi vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa được Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam các cấp mua theo tỷ giá có thưởng quy định ở điểm 1 và được hưởng lãi suất hiện hành. (Mức khuyến khích cộng thêm năm mươi phần trăm (50%) vào lãi suất tiết kiệm quy định tại thông tư số 114-NH/TT ngày 1-12-1981 chỉ có hiệu lực đến ngày 30-9-1982).

Người gửi tiết kiệm có thể rút dần vốn và lãi để chi dùng hoặc chuyển cho người thụ hưởng trong nước, nhưng không được chuyển ra nước ngoài.

3. Nếu ký gửi bằng ngoại tệ tại ngân hàng các cấp, được mở tài khoản tiền gửi bằng ngoại tệ theo chế độ mở tài khoản của người không cư trú. Người gửi được miễn lệ phí mở tài khoản, được hưởng lãi suất bằng ngoại tệ do ngân hàng công bố và được phép chuyển cả vốn lẫn lãi ra nước ngoài hoặc có thể chuyển cả vốn lẫn lãi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá có thưởng quy định ở điểm 1, mục II để chuyển cho người thụ hưởng ở trong nước.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu tạo mọi điều kiện dễ dàng cho người Việt Nam làm ăn sinh sống ở nước ngoài được mua hoặc thuê các căn hộ trả bằng ngoại tệ cho bản thân hoặc người thân trong nước; góp vốn cùng với các tổ chức trong nước sản xuất, kinh doanh (có văn bản hướng dẫn riêng).

III. QUY ĐỊNH VỀ NHẬN VÀ GỬI TIỀN ĐỐI VỚI NGƯỜI TRONG NƯỚC

1. Phù hợp với thời gian ấn định tại thông tư số 370-CT ngày 31-12-1982 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, kể từ ngày 15 tháng 3 năm 1983 trở đi ngân hàng trả tiền cho người Việt Nam cư trú trong nước có tiền của thân nhân định cư ở nước ngoài chuyển về khi họ xuất trình SỔ NHẬN TIỀN (từ nước ngoài chuyển về) hoặc đơn xin nhận tiền, được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh) cấp.

Căn cứ vào số nhân khẩu ghi trong SỔ NHẬN TIỀN hoặc đơn xin nhận tiền và số tiền thực tế trong chuyển tiền phải trả về kiều hối của hệ thống Ngân hàng Ngoại thương chuyển đến ngân hàng cơ sở được phép trả cho người có sổ hoặc đơn xin nhận tiền bình quân mỗi người trong hộ mỗi quý (quy theo lịch) không quá 6000 đồng đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, không quá 4500 đồng đối với các tỉnh, thành phố khác để chi dùng cho sinh hoạt gia đình.

Riêng tháng 3 năm 1983 hạn mức trả tiền được tính theo cả quý.

Trường hợp nhiều người có tên trong cùng một SỔ NHẬN TIỀN hoặc đơn xin nhận tiền, có tiền từ nước ngoài chuyển về, ngân hàng cơ sở cũng chỉ trả theo hạn mức cho từng người nói trên.

Nếu trong một lần số tiền nhận của người có sổ hoặc đơn chưa đạt tới hạn mức trong quý thì được phép tiếp tục nhận cho đến khi tổng số tiền của nhiều lần trong quý bằng hạn mức quy định.

Trong mỗi quý, nếu tổng số tiền ghi trên các giấy chuyển tiền vượt hạn mức được trả dưới 1000 đồng Việt Nam tính chung cho cả hộ nhận tiền, Ngân hàng được phép trả luôn; nếu số tiền còn lại vượt hạn mức được trả tính chung cho cả hộ từ 1000 đồng trở lên thì Ngân hàng cơ sở phải chuyển qua tài khoản tiền gửi.

Khi hộ nhận tiền đã có tài khoản tại ngân hàng (còn số dư), ngân hàng căn cứ hạn mức hàng quý và số tiền chuyển về để chi trả, số vượt hạn mức được chuyển qua tài khoản tiền gửi.

Tài khoản này gọi là tài khoản Tiền gửi từ nước ngoài chuyển về mang số 656, mở tại ngân hàng trả tiền. Số dư trên tài khoản này được hưởng lãi suất sáu phần trăm (6%) năm. Phần lãi được rút ra không hạn chế.

2. Đối với những khoản tiền vượt hạn mức được trả trong quý từ 50000 đồng Việt Nam trở lên, nếu người nhận không muốn chuyển qua tài khoản tiền gửi bằng đồng Việt Nam thì được